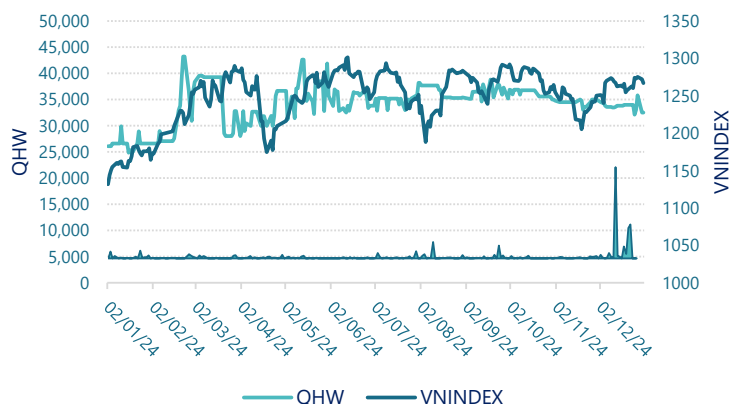


CTCP Nước khoáng Quảng Ninh (UPCOM: QHW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	32,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	43,222
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,754
SL cổ phiếu LH	7,979,400
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,195
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	259
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

20.2%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

2024

228

tỷ VNĐ

YoY: ▼17.0| -6.8%

LN sau thuế

2024

36.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.40| -12.7%

ROE

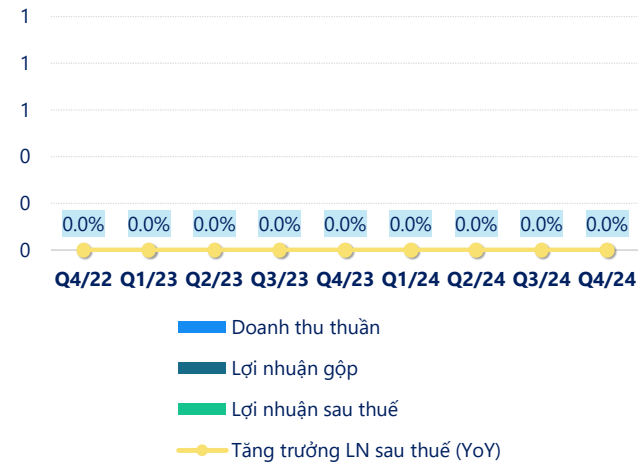
2024

14.2%

+/- YoY: ▼ 4.2%

tỷ VNĐ

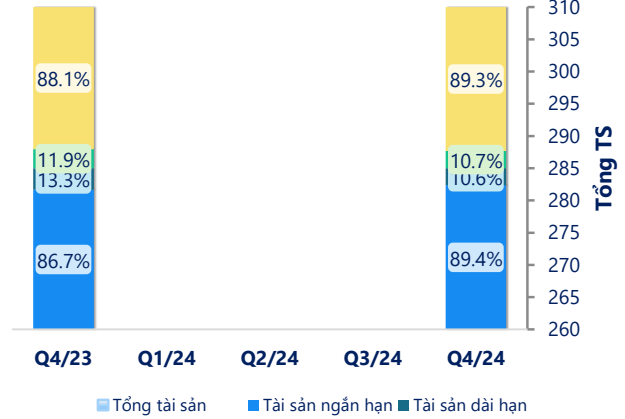
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

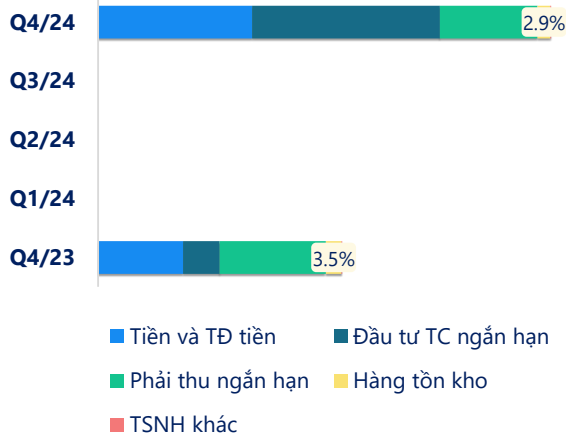
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



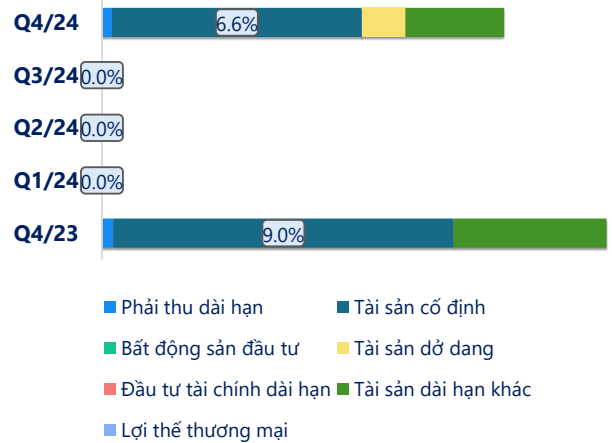
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

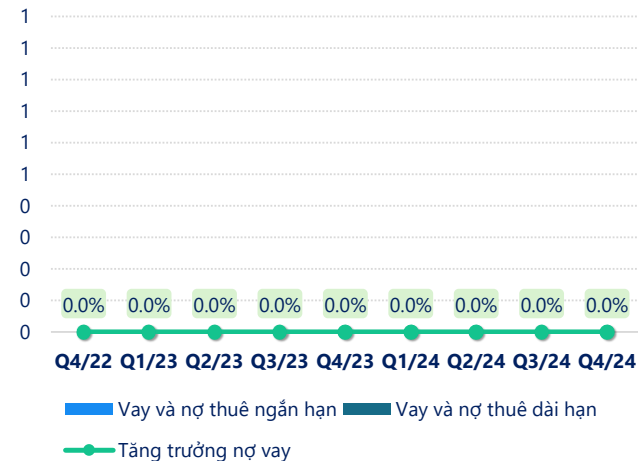
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

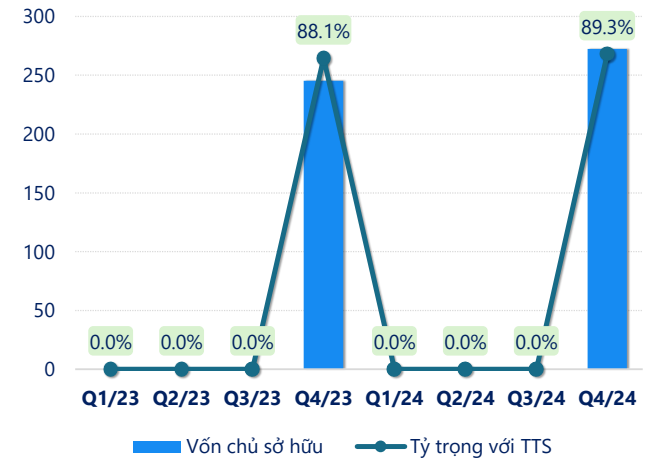
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

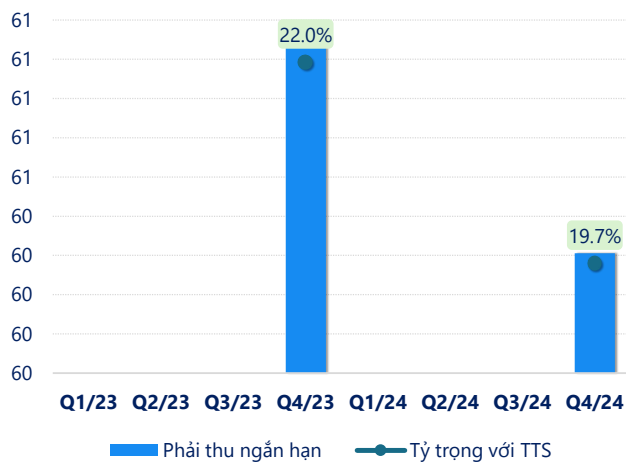
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



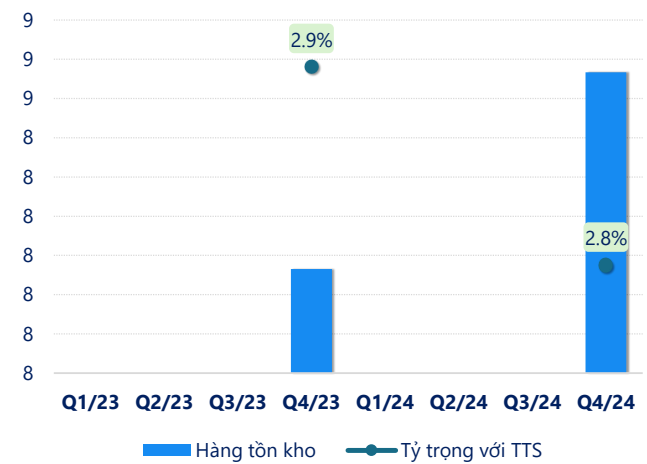
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


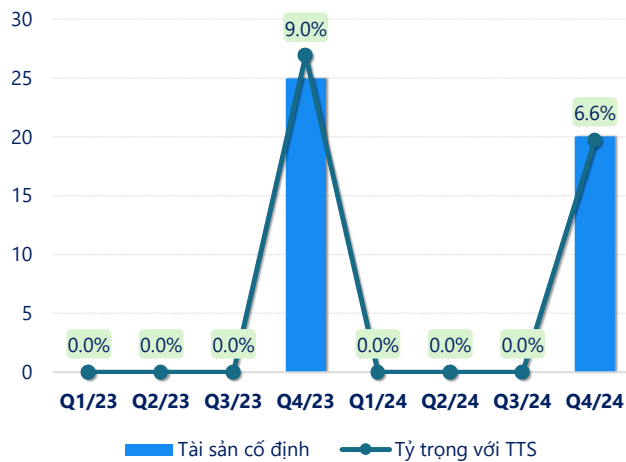
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


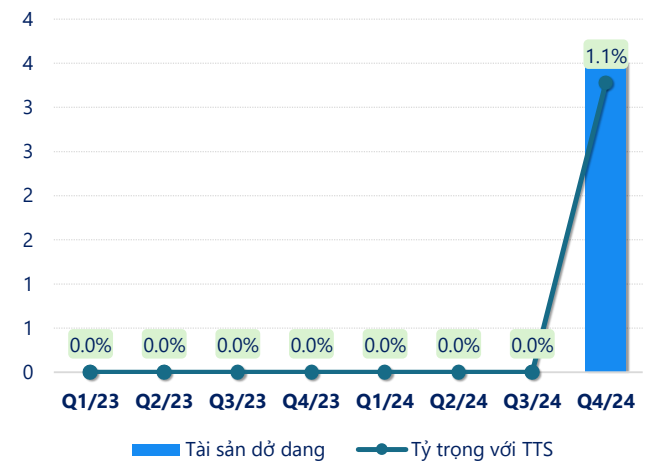
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

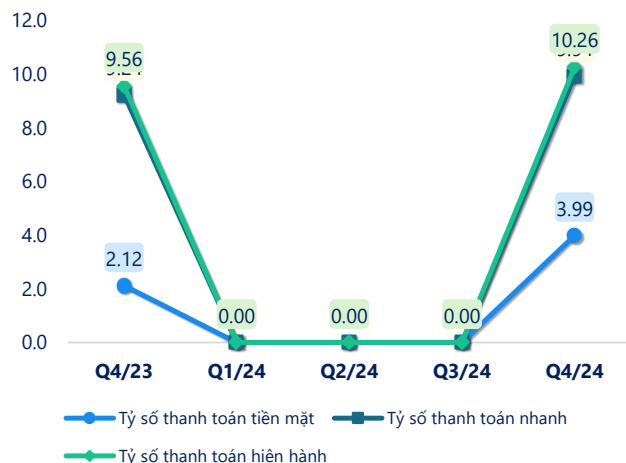
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

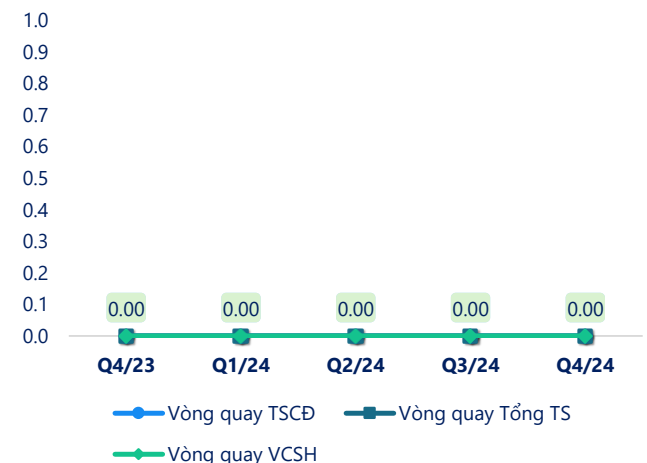
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	278				305
Tài sản ngắn hạn	241				273
Tiền và tương đương tiền	53.4				106
Đầu tư tài chính ngắn hạn	118				97.5
Phải thu ngắn hạn	61.3				60.2
Hàng tồn kho	8.07				8.57
Tài sản ngắn hạn khác	0.56				0.40
Tài sản dài hạn	37.0				32.3
Phải thu dài hạn	0.81				0.81
Tài sản cố định	25.0				20.0
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	0				3.50
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	11.2				7.93
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	33.0				32.5
Nợ ngắn hạn	25.2				26.6
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	12.5				16.8
Nợ dài hạn	7.77				5.94
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	245				272
Vốn chủ sở hữu	245				272
Vốn điều lệ	80.0				80.0
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)